

TẠO MÔI TRƯỜNG NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẦM NON LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH QUA HOẠT ĐỘNG KỂ CHUYỆN THEO PHƯƠNG PHÁP CLIL

NGUYỄN HOÀNG MAI THY*

Ngày nhận bài: 01/08/2017; ngày sửa chữa: 03/08/2017; ngày duyệt đăng: 04/08/2017.

Abstract: Enhancing English competence and communicative skills of Vietnamese students is one of the top priorities in our country in the context of international integration today. To reach this goal, building a foreign language environment is required for learners to familiarize with foreign language at the early ages. At kindergartens, English learning environment could be formed through various activities such as story telling, games playing, drawing, hiding and seeking, sharpening, etc. In the article, author focuses on story telling activity based on CLIL method (Content and Language Integrated Learning) to help children aged 5 to 6 to familiarize with English.

Keywords: Dual teaching methods, storytelling, kindergarten, children.

1. Đặt vấn đề

Dạy và học ngoại ngữ là một trong những mối quan tâm hàng đầu của xã hội trong thời kỳ hội nhập với các quốc gia trên toàn thế giới. Với mục tiêu nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ của người học, vai trò của việc tạo môi trường ngôn ngữ thông qua các hoạt động học tập hàng ngày để người học có thể phát huy tối đa khả năng lĩnh hội một ngôn ngữ mới trở nên cấp thiết. Bên cạnh đó, các nghiên cứu về đặc điểm lĩnh hội ngôn ngữ của loài người cũng chỉ ra rằng, tuổi càng nhỏ việc tiếp nhận ngôn ngữ càng dễ dàng và bền vững nếu như được tiếp xúc và rèn luyện thường xuyên. Tại trường mầm non, việc tạo môi trường cho trẻ tiếp xúc, khám phá và bước đầu trẻ hứng thú học tiếng Anh, làm tiền đề cho cả quá trình học và phát triển năng lực ngoại ngữ sau này có thể được thực hiện thông qua đa dạng các hoạt động như: làm quen với tác phẩm văn học, trò chơi, hát múa, vẽ tranh, tô màu, làm thủ công,... Bài viết làm rõ hoạt động kể chuyện (HĐKC) cho trẻ mầm non từ 5-6 tuổi theo phương pháp CLIL (Content and Language Integrated Learning) với mục tiêu tạo môi trường ngôn ngữ tích cực cho trẻ làm quen với tiếng Anh.

2. Một số nét khái quát về phương pháp CLIL

Nhiều ý kiến cho rằng, ngoại ngữ cần được dạy nghiêm túc trong lớp học và quá trình này chỉ thực hiện sau khi trẻ có thể giao tiếp thành thạo cả 4 kỹ năng bằng tiếng mẹ đẻ. Tuy nhiên, với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ có khả năng tự lĩnh hội ngôn ngữ một cách tự nhiên và hứng thú thông qua các hình thức vui chơi, ca hát, nghe kể chuyện, các buổi hoạt động sinh hoạt hàng ngày. Để khai thác hiệu quả khả năng này của trẻ, CLIL là một trong những phương pháp tạo môi trường cho trẻ được tương tác với ngôn ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng qua các trải nghiệm có chủ

đích của giáo viên (GV), giúp trẻ hào hứng với việc học ngôn ngữ mới ngoài tiếng mẹ đẻ.

CLIL là một mô hình dạy học ngôn ngữ tích hợp với nội dung môn học, nghĩa là người học được “tắm” mình trong môi trường ngôn ngữ khác với tiếng mẹ đẻ, thông qua ngôn ngữ này để đạt được kiến thức mới ở các môn học với nhiều lĩnh vực, chủ đề khác nhau. Vì lý do đó, CLIL còn được gọi là phương pháp giáo dục với mục tiêu kép, trong đó một mục tiêu liên quan đến nội dung môn học và một mục tiêu liên quan đến ngôn ngữ sử dụng để lĩnh hội môn học đó [1].

Cũng theo Marsh [1], có nhiều hình thức tổ chức lớp học theo phương pháp CLIL nhưng yếu tố quan trọng nhất là cung cấp cho người học môi trường tự nhiên, từ đó ngôn ngữ mục tiêu được hình thành và phát triển thông qua sự tương tác, giao tiếp của người học để hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ đơn giản là hiểu được nội dung bài học. Vì vậy, CLIL làm tăng sự tự tin, hứng thú học tập và đẩy mạnh quá trình cảm thụ ngôn ngữ và khả năng giao tiếp của người học, đặc biệt là đối tượng trẻ nhỏ khi quá trình học tiếng Anh cũng chính là quá trình trẻ lĩnh hội ngôn ngữ mới theo bản năng một cách tự nhiên từ môi trường xung quanh. Tại Việt Nam, phương pháp CLIL giúp trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh có thể được thực hiện qua các hoạt động như: hát, múa, chơi trò chơi, trò chuyện với GV hoặc kể các câu chuyện,... bằng tiếng Anh.

3. HĐKC tại trường mầm non tạo môi trường ngôn ngữ tích cực giúp trẻ làm quen với tiếng Anh theo phương pháp CLIL

3.1. Ý nghĩa của HĐKC cho trẻ thường xuyên.

Nhiều ý kiến cho rằng trẻ em lớn lên từ những câu chuyện và chúng sẽ theo trẻ trong suốt cuộc đời. Thật vậy, từ khi còn trong nôi, trẻ đã được nghe kể những

* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang

câu chuyện ngụ ngôn, truyện cổ tích, truyền thuyết từ bà, từ mẹ và những câu chuyện giúp trẻ hình thành một số khái niệm về cuộc sống hàng ngày, các nét văn hóa cộng đồng,... Theo nghiên cứu của Collie và Slater [2] và Ramani [3], hoạt động dạy và học ngôn ngữ dựa trên các câu chuyện là công cụ đặc lực của GV, bởi với độ dài vừa phải và không quá phức tạp, chúng cung cấp cho người học ngôn ngữ mới trong một ngữ cảnh tự nhiên, sống động, có ý nghĩa và có giá trị về văn hóa. Bên cạnh đó, hoạt động nghe kể chuyện thường diễn ra một cách nhẹ nhàng, vui vẻ, không gây áp lực cho người học, đặc biệt là trẻ em, do đó tạo được tâm lí thoải mái, dễ dàng tiếp cận một ngôn ngữ mới.

Ngoài ra, các câu chuyện còn cung cấp cho trẻ vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp một cách trực quan và đáng nhớ, liên quan đến những chủ đề gần gũi với trẻ như: bộ phận trên cơ thể người, gia đình, loài vật, thực phẩm, màu sắc,... Việc tổ chức HĐKC trong lớp học sẽ giúp trẻ tham gia tích cực hơn bằng cách lặp lại các lời thoại trong câu truyện, tham gia hoạt động đóng vai sẽ giúp trẻ chủ động vận dụng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong một vài đoạn hội thoại ngắn. Qua đó, trẻ có cơ hội tương tác không chỉ với GV mà còn với các bạn trong lớp bằng ngôn ngữ đích, ngay cả khi vốn từ của trẻ còn hạn chế.

Hơn nữa, với ngữ cảnh cốt truyện rõ ràng, các cấu trúc câu đơn giản được thường xuyên lặp lại, có ý nghĩa giáo dục và được minh họa bằng tranh ảnh, âm thanh,... hoạt động kể chuyện còn giúp trẻ tái tạo lại câu chuyện bằng ngôn ngữ đích. Thực tế cho thấy, các câu chuyện đều có yếu tố dự đoán, suy luận, kết nối với những kiến thức trẻ đã biết trước đó về một chủ đề cụ thể. Vì vậy, chúng trở thành công cụ hỗ trợ đặc lực cho quá trình nhận thức của trẻ, đồng thời từng bước hình thành kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc trong ngôn ngữ đích một cách tự nhiên.

Tóm lại, câu chuyện được xem như là cầu nối giúp trẻ tiếp cận với ngôn ngữ khác tiếng mẹ đẻ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Việc tạo môi trường ngôn ngữ tích cực cho trẻ làm quen với tiếng Anh thông qua hoạt động đọc, kể chuyện đã phát triển ngôn ngữ lời nói một cách hiệu quả.

3.2. Các tiêu chí lựa chọn câu chuyện kể cho trẻ mầm non. Bản thân mỗi câu chuyện là một kho tàng kiến thức phong phú, không những đối với trẻ mà còn đối với bất kì người học ngôn ngữ nào. Tuy nhiên, với mục tiêu tạo môi trường ngôn ngữ cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh, giáo viên (GV) cần chọn những câu chuyện phù hợp với độ tuổi, đặc điểm tính cách, sở thích và khả năng lĩnh hội của trẻ thông qua các tiêu chí gợi ý của Cameron [4], cụ thể:

- Cốt truyện rõ ràng, ngắn gọn nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với trí tưởng tượng của trẻ và có tính bất ngờ ở cuối câu chuyện. Đây là một tiêu chí rất quan trọng để

trẻ có thể theo dõi và hiểu được nội dung với lượng kiến thức ngôn ngữ còn hạn chế mà trẻ đã tích lũy được. Ngoài ra, nội dung câu chuyện không quá dài vì thời gian tập trung của trẻ tương đối ngắn và trẻ dễ bị chán hoặc phân tâm bởi các yếu tố xung quanh.

- Một số cấu trúc và từ vựng được lặp đi lặp lại một cách tự nhiên có chủ đích. Điều này giúp trẻ học được điểm ngữ pháp mới bằng khả năng tự lĩnh hội, nhận biết ngôn ngữ qua việc lặp lại một mẫu câu. Đồng thời, trẻ có cơ hội đắm mình trong ngôn ngữ, qua đó có thể ôn tập và tái tạo lại từ vựng, mẫu câu đã được học trong ngữ cảnh mới. Ví dụ trong câu chuyện: *Cô bé quàng khăn đỏ* (Little Red Riding Hood), cấu trúc *"What big eyes you've got!, What big ears you've got! What big teeth you've got!"* được lặp đi lặp lại giúp trẻ ôn tập từ vựng về bộ phận trên cơ thể song song với việc trẻ học được cấu trúc câu cảm thán *"What + tính từ + danh từ!"*.

- Nội dung câu chuyện cần cho trẻ cơ hội tham gia tương tác trong quá trình nghe GV kể chuyện. GV cần tạo nhiều cơ hội cho trẻ tham gia trao đổi, duy trì sự tập trung của trẻ vào quá trình kể chuyện, cũng như kiểm tra mức độ hiểu câu chuyện của trẻ. Do đó, GV cần lựa chọn câu chuyện có thể khuyến khích trẻ dự đoán tình tiết xảy ra tiếp theo, đưa ra ý kiến về một số hình ảnh minh họa, lặp lại theo những từ khóa, gắn liền với một số nhân vật hoặc thậm chí tự trả lời câu hỏi của nhân vật trong truyện.

- Câu chuyện cần có hình ảnh minh họa rõ ràng, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ. Đây là một trong những yếu tố quan trọng khi GV chọn câu truyện kể cho trẻ vì nó ảnh hưởng đến hứng thú và mức độ hiểu ngữ cảnh, nội dung câu chuyện. Hình ảnh minh họa cho câu chuyện phải phản ánh đúng nội dung, cung cấp thông tin về ngữ cảnh, tình huống xảy ra, đảm bảo các yếu tố về kích cỡ, rõ nét để trẻ dễ theo dõi, nội dung hình ảnh phù hợp với trẻ (không gây sợ hãi hoặc không phù hợp về văn hóa).

- Câu chuyện có mức độ ngôn ngữ phù hợp với vốn kiến thức của trẻ. Một câu chuyện có thể có một số kiến thức ngôn ngữ mới để trẻ tự lĩnh hội thêm, nhưng không quá nhiều vì sẽ ảnh hưởng đến mức độ hiểu nội dung câu chuyện của trẻ. Một số nghiên cứu chỉ ra rằng, trong một câu chuyện lượng từ vựng trẻ đã biết phải chiếm khoảng 75%. Ở đối tượng trẻ nhỏ hơn với lượng từ vựng đã biết rất hạn chế, GV cần giảm lược về từ ngữ, tăng cường sử dụng ngữ điệu giọng nói, cử chỉ, nét mặt và giáo cụ trực quan trong quá trình đọc hay kể chuyện cho trẻ.

Tóm lại, để HĐKC được thành công, GV cần cân nhắc các tiêu chí và chọn câu chuyện phù hợp với trẻ, qua đó mang đến cơ hội và môi trường tiềm năng để trẻ có thể học ngôn ngữ mới ngoài tiếng mẹ đẻ hoặc rèn luyện khả năng sử dụng ngôn ngữ đã được tích lũy.

3.3. Một số gợi ý về cách thức tổ chức HĐKC bằng tiếng Anh cho trẻ mầm non 5-6 tuổi theo phương pháp CLIL

3.3.1. Trước giờ học. GV chọn câu chuyện phù hợp theo những gợi ý nêu trên để đọc hoặc kể chuyện cho trẻ. Tuy nhiên, HĐKC được đánh giá cao vì những hiệu quả mà nó mang lại như tạo được sự gắn gũi hơn giữa trẻ và GV qua sự tương tác bằng mắt, điệu bộ, nét mặt, ngữ điệu trong giọng kể của GV. Đồng thời khi kể chuyện, GV có thể chủ động điều chỉnh, lựa chọn mức độ ngôn ngữ, nhịp điệu kể để hiệu quả của HĐKC được cao nhất có thể. Như vậy, GV cần dành thời gian tập luyện trước. Điều này không những tạo được sự tự tin khi kể chuyện cho trẻ nghe mà còn giúp GV lường trước được những từ mới, từ khó hiểu cần được thay thế hoặc giải thích cho trẻ trong khi kể chuyện. Ngoài ra, việc chuẩn bị tranh ảnh, một số đạo cụ cơ bản như rối tay, mặt nạ... là rất cần thiết để giúp trẻ hiểu được ngữ cảnh câu chuyện.

3.3.2. Trong giờ học:

- **Trước khi kể chuyện:** GV sử dụng rối tay hoặc tranh ảnh để thu hút sự chú ý của trẻ vào câu chuyện, giới thiệu ngữ cảnh và tên của câu chuyện, thậm chí GV có thể đóng vai một nhân vật trong câu chuyện để tạo hứng thú cho trẻ. Từ đó, trẻ có thể gợi nhớ những kiến thức đã học hoặc những trải nghiệm về chủ đề liên quan đến câu chuyện sắp được nghe. Bên cạnh đó, GV cần dạy trước một số từ mới xuất hiện trong câu chuyện ảnh hưởng đến khả năng hiểu nội dung của trẻ qua các trò chơi, sử dụng thẻ từ, tranh minh họa hoặc bài hát. Nếu những từ vựng không ảnh hưởng đến khả năng hiểu câu chuyện của trẻ, GV có thể bỏ qua giai đoạn dạy từ vựng này.

- **Trong khi kể chuyện:** Giai đoạn này đòi hỏi những hoạt động giúp trẻ hiểu nội dung câu chuyện, duy trì sự tập trung của trẻ vào tiến trình của câu chuyện. Tuy nhiên yếu tố quan trọng nhất của giai đoạn này là không biến trẻ thành khán giả nghe câu chuyện một cách bị động, GV cần giúp trẻ tham gia vào câu chuyện một cách tích cực thông qua các câu hỏi thảo luận, dự đoán tình huống sẽ xảy ra tiếp theo như thế nào (GV có thể thực hiện bằng tiếng mẹ đẻ nếu cần thiết). GV cần chú ý kể chuyện với tốc độ chậm, kết hợp với hành động, biểu cảm nét mặt và tương tác với trẻ trong quá trình đọc, kể chuyện để hỗ trợ trẻ nghe hiểu và tham gia tích cực vào câu chuyện. Ngoài ra, việc kết hợp hành động mô phỏng một số nội dung trong quá trình kể chuyện là không thể thiếu. Đối với một số câu chuyện quen thuộc mà trẻ đã được nghe qua vài lần, GV có thể chuẩn bị mặt nạ hoặc mũ rối của nhân vật trong truyện và gọi một số trẻ đóng vai các nhân vật đó thực hiện hành động khi nghe lời kể của GV.

- **Sau khi kể chuyện:** GV yêu cầu trẻ thực hiện một số bài tập, ví dụ trả lời câu hỏi, tô màu, đồ lại một bức

tranh về ngữ cảnh câu chuyện, làm thủ công, vẽ tranh,... để kiểm tra mức độ hiểu câu chuyện của trẻ. Đồng thời, trò chuyện với trẻ để liên hệ câu chuyện với những sự việc đang xảy ra xung quanh, giúp trẻ tích lũy thêm những kiến thức cần thiết cùng với ngôn ngữ mục tiêu cần đạt được.

Cách tổ chức một giờ đọc, kể chuyện sẽ được trình bày ngắn gọn qua minh họa một câu chuyện sau đây. Ví dụ: tổ chức hoạt động: Bé nghe kể chuyện *"The Great Big Turnip"*.

- Tên câu chuyện: The Great Big Turnip

- Đối tượng trẻ: 5-6 tuổi

- Mục tiêu hoạt động (Subject Goals): + Trẻ biết giúp đỡ những người xung quanh, thể hiện tình cảm với các con vật nuôi như những người bạn; + Trẻ phân biệt được một số động vật nuôi trong nhà qua câu chuyện The Great Big Turnip; + Trẻ được làm quen với việc gieo trồng, chăm sóc củ cải, cách thu hoạch và chế biến một số món ăn như: súp, bánh mì, mứt, kem thông qua nội dung câu chuyện.

- Mục tiêu ngôn ngữ (Linguistic Goals): + Trẻ phát âm đúng các từ vựng chỉ tên gọi một số con vật (cat, mouse, rabbit), một số món ăn (soup, bread, jam, ice cream); + Trẻ hiểu và nói được câu mệnh lệnh: "Help! Help us! Please come and help us!", "Pull, pull, pull".

- Chuẩn bị: Tranh, mũ rối hình mèo, thỏ, chuột, củ cải.

- Tiến hành: + Trước khi kể chuyện: GV sử dụng tranh hoặc củ cải thật và đặt câu hỏi để thu hút sự tò mò của trẻ về cách trồng củ cải. Sau đó, giới thiệu nhân vật ông lão và trang trại của ông bằng hình ảnh; + Trong khi kể chuyện: GV vừa kể vừa đóng vai các nhân vật trong câu chuyện bằng cách đội mũ rối đã chuẩn bị, kết hợp với hành động tương ứng với lời kể. Lưu ý khi hóa thân thành các con vật, GV đội mũ rối và yêu cầu trẻ gọi tên con vật. GV yêu cầu trẻ lặp lại các câu mệnh lệnh "Help! Help us! Please come and help us!", "Pull, pull, pull" sau khi trẻ được nghe 3 nhân vật (ông lão, bà lão, con gái); + Sau khi kể chuyện: GV yêu cầu trẻ kể lại các nhân vật và món ăn được nhắc đến trong câu chuyện, món ăn nào từ củ cải mà trẻ thích và nên ăn nhiều để tốt cho sức khỏe; trò chuyện với trẻ và hỏi trẻ nên làm gì khi người khác cần sự giúp đỡ, cách đối xử với vật nuôi như thế nào; đưa ra tình huống và khuyến khích trẻ lặp lại câu khi muốn nhờ người khác giúp đỡ; yêu cầu trẻ đóng vai các nhân vật và diễn lại câu chuyện dưới sự dẫn truyện của GV.

4. Kết luận

HĐKC cho trẻ mầm non theo phương pháp CLIL có giá trị rất lớn trong việc tạo môi trường cho trẻ làm quen với tiếng Anh. Khi trẻ tiếp cận với một ngôn ngữ mới với nhiều nội dung kiến thức mới, các câu chuyện mang đến cơ hội cho trẻ hiểu nội dung gắn với thực

(Xem tiếp trang 186)

câu chuyện trước lớp. Qua đó, trẻ có thể trở nên quen thuộc với từ vựng, ngữ pháp và ngữ điệu của chuyện. GV sử dụng các yêu cầu, mệnh lệnh phức tạp hơn (kiểu mệnh lệnh gồm 2 từ). Khi tập hát các bài hát tiếng Anh, GV chọn những bài hát có từ ngữ đơn giản, tiết tấu vừa phải đủ để trẻ nghe rõ và hát theo được. Khuyến khích trẻ nói bằng cách gợi ý và nhắc khéo lại cấu trúc khi trẻ cần giúp đỡ để diễn đạt. Sử dụng câu hỏi mở có nhiều đáp án, giúp trẻ mở rộng giao tiếp và tăng cơ hội đàm thoại.

4. Nội dung cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh

4.1. Rèn luyện khả năng phát âm và nhận biết âm tiết cho trẻ mầm non. Nhận biết âm tiết là khả năng nhận diện và tạo ra âm thanh; từ đó, tạo thành ngôn ngữ, không phụ thuộc gì về nghĩa. Ở trường mầm non, trẻ luyện khả năng phát âm qua việc: học cách nhận biết các từ có vần và nhịp, nghe được các âm tiết trong từ, học cách nhận biết các âm tiết đầu của từ, nói các âm với từ.

4.2. Phát triển vốn từ tiếng Anh cho trẻ mầm non: - *Nhóm từ vựng quen thuộc với trẻ* (các bộ phận cơ thể, quần áo, đồ chơi, trái cây, rau củ, thức ăn, đồ uống, hình dạng, màu sắc...); - *Nhóm từ vựng liên quan đến cuộc sống hàng ngày*: các động từ chỉ hoạt động trong ngày, các ngày trong tuần...; - *Nhóm từ vựng về môi trường tự nhiên*: động vật, côn trùng, thời tiết...; - *Nhóm từ vựng về gia đình*: tên các đồ vật quen thuộc trong nhà, các phòng trong nhà, các từ chỉ mối quan hệ trong gia đình...; - *Nhóm từ vựng về trường học, phòng học*...; - *Nhóm từ vựng về xã hội*: nghề nghiệp, các phương tiện giao thông...; - *Nhóm từ vựng về tình cảm*: các từ chỉ cảm xúc...; - *Các từ vựng cần thiết khác*...

4.3. Phát triển khả năng giao tiếp tiếng Anh đơn giản cho trẻ mầm non: - Các cấu trúc chào hỏi, giới thiệu bản thân, bạn bè, những câu giao tiếp cơ bản trong cuộc sống hàng ngày...; - Các cấu trúc câu hỏi trả lời đơn giản với *who, what, where, when, why*...; - Nói về sở thích, cảm xúc, tình cảm...

4.4. Hình thành khả năng “đọc, viết” tiếng Anh cho trẻ mầm non. Các nghiên cứu cho thấy việc trẻ viết bằng chữ cái và chữ viết giúp trẻ thành công trong việc hình thành kỹ năng đọc. Việc học tiếng Anh của trẻ mầm non cũng tương tự như vậy, sự thành thạo các kỹ năng trên đóng vai trò quan trọng giúp trẻ đạt năng lực ngoại ngữ tốt về sau. Vì vậy, GV cần giúp trẻ: - *Làm quen với chữ cái*. Các kỹ năng thích hợp với trẻ mầm non là nhận biết và gọi tên được các chữ in và viết thường, bắt đầu liên hệ hình ảnh các chữ cái và âm thanh của các chữ cái đó; - *Nhận biết chữ*, hiểu các nét đặc trưng của sách và chữ viết. Vì vậy, trẻ cần được dạy để nhận biết các phần của một cuốn sách, như: bìa trước, bìa sau, trên và dưới, học để biết các chữ cái và thứ tự từ trái

qua phải, từ trên xuống dưới, để biết một cuốn sách gồm có tên sách, do tác giả nào viết, do họa sĩ nào minh họa... □

Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ (2008). *Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”*.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2010). *Đề án “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010-2015”*.
- [3] Nguyễn Lộc (chủ nhiệm) và các cộng sự (2012-2013). *Nghiên cứu cơ sở khoa học và giải pháp cho trẻ mầm non làm quen với ngoại ngữ*. Nghiên cứu khoa học, mã số V2012-01NV.
- [4] Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương (2016). *Báo cáo tự đánh giá Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo*, tr 41-47.
- [5] D. Barona - S. H. Xu (2008). *Literacy Instruction for English language learners Pre-K2*. New York: Guilford Press.
- [6] T. Bongaerts (2005). *Introduction: Ultimate attainment and the critical period hypothesis for second language acquisition*. International Review of Applied Linguistics in Language Teaching.
- [7] P. Tabors (1997). *One child, Two languages*. Baltimore: Paul Brookes.

Tạo môi trường ngôn ngữ...

(Tiếp theo trang 203)

tiền, đồng thời làm quen với tiếng Anh một cách tự nhiên và hào hứng. Tuy nhiên, để tạo môi trường ngôn ngữ tích cực cho trẻ làm quen với tiếng Anh qua hoạt động đọc, kể chuyện được thành công, đòi hỏi GV phải đạt chuẩn về trình độ tiếng Anh, có khả năng đọc kể diễn cảm qua hình thể và giọng nói, đầu tư kỹ về nội dung câu chuyện, thời gian chuẩn bị đồ dùng dạy học, phối hợp nhuần nhuyễn nhiều hoạt động để việc học ngôn ngữ diễn ra một cách tự nhiên và thoải mái nhất trong những ngữ cảnh quen thuộc. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Marsh, D (2000). *Using languages to learn and learning to use languages*. Jyväskylä.: University of Jyväskylä.
- [2] Collie, J - Slater, S (1991). *Literature in the Language Classroom*. Glasgow: Cambridge University Press.
- [3] Ramani, Ch.V (2014). *Short Stories: An Effective Medium to Improve Language Skills*. International Journal of English: Literature, Language & Skills (IJELLS), 3(1), 214-220, ISSN 2278-0742.
- [4] Cameron, L (2001). *Teaching languages to young learners*. United Kingdom: Cambridge University Press.
- [5] Vygotsky, L (1962). *Thought and Language*. Cambridge, MA: MIT Press.